

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 36, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 370, Điều 371, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc dân sự thụ lý số: 105/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16/4/2025, về: *“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết Việc dân sự:*

Bà **Võ Thị Mỹ H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Ông **Trần Triệu H1**, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn V, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH

[1] Bà Võ Thị Mỹ H và ông Trần Triệu H1 đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận vào ngày 23/3/2012, Theo giấy Chứng nhận kết hôn số 47.

Nay bà H, ông H1 xác định mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị Mỹ H và ông Trần Triệu H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: ông bà có 02 con chung là Trần Gia L, giới tính: nữ, sinh ngày: 15/02/2013 và Trần Gia P, giới tính: nam, sinh ngày: 17/7/2018.

Giao 02 con chung Trần Gia L, Trần Gia P cho ông H1 trực tiếp nuôi dưỡng, bà Võ Thị Mỹ H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà H vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Võ Thị Mỹ H và ông Trần Triệu H1 phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết Việc Hôn nhân và gia đình. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003146, ngày 16/4/2025. Ông bà đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 2, 6, 7, 7A, 9, 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp.Phần Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích N